

Ngày 30/06/2025	9,200 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0%	3.4%	-17.9%

	Q2/25	
ROE	6.2%	+/- YoY ▼ 3.7%

	Q2/25		
DT thuần	1,567	QoQ ▲ 175 ▲ 12.5%	YoY ▼ 53.0 ▼ 3.3%
	tỷ VNĐ		

	6T 2025	
DT thuần	2,958	YoY ▼ 51.0 ▼ 1.7%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN gộp	62.6	QoQ ▲ 4.70 ▲ 8.1%	YoY ▲ 2.80 ▲ 4.7%
	tỷ VNĐ		

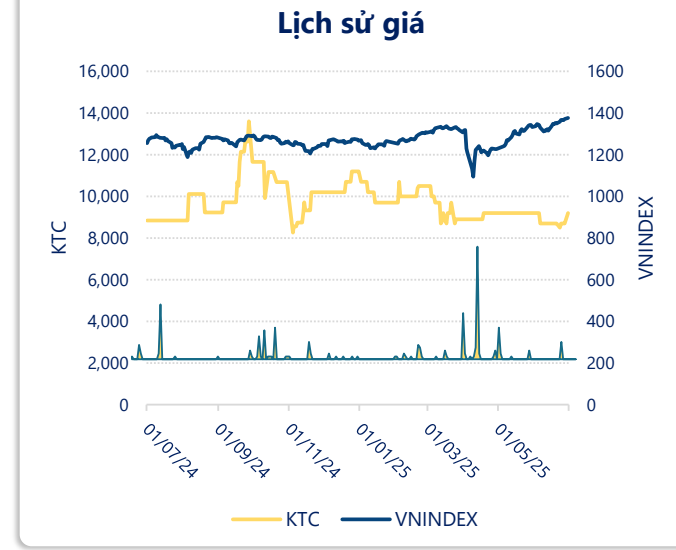
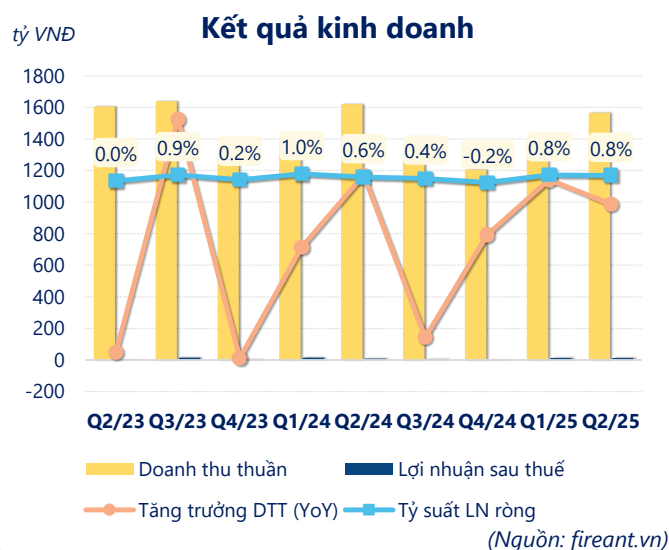
	6T 2025	
LN gộp	120	YoY ▲ 6.00 ▲ 5.5%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN thuần	16.1	QoQ ▲ 3.00 ▲ 23.1%	YoY ▲ 5.60 ▲ 53.5%
	tỷ VNĐ		

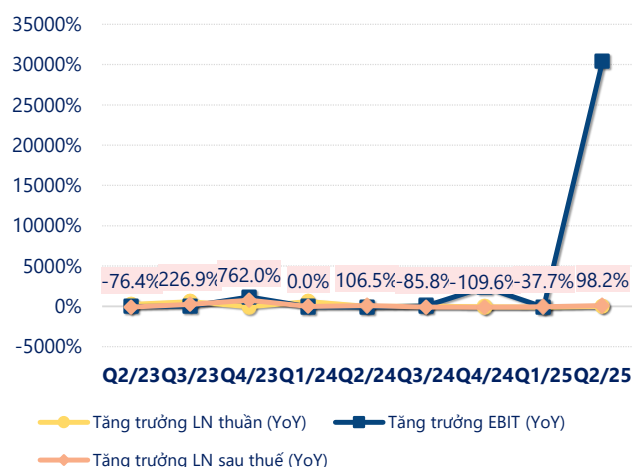
	6T 2025	
LN thuần	29.2	YoY ▲ 6.10 ▲ 26.6%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN sau thuế	12.0	QoQ ▲ 0.20 ▲ 1.3%	YoY ▲ 2.74 ▲ 29.1%
	tỷ VNĐ		

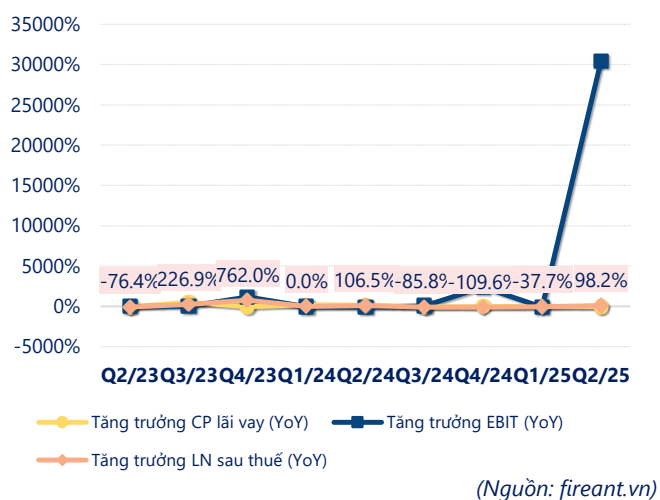
	6T 2025	
LN sau thuế	23.8	YoY ▲ 0.40 ▲ 1.7%
	tỷ VNĐ	



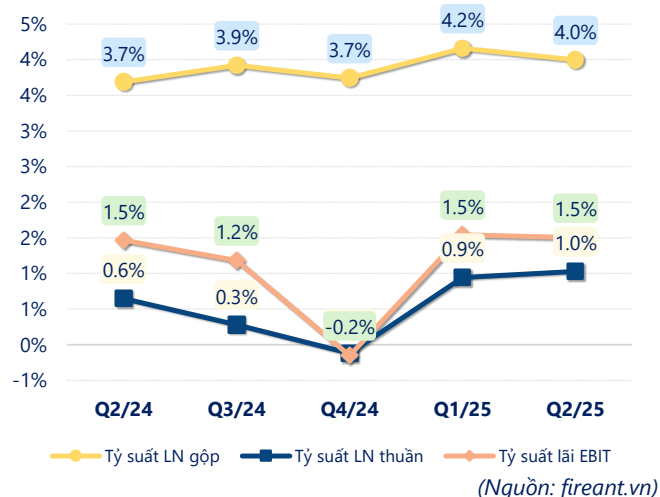
Tăng trưởng lợi nhuận



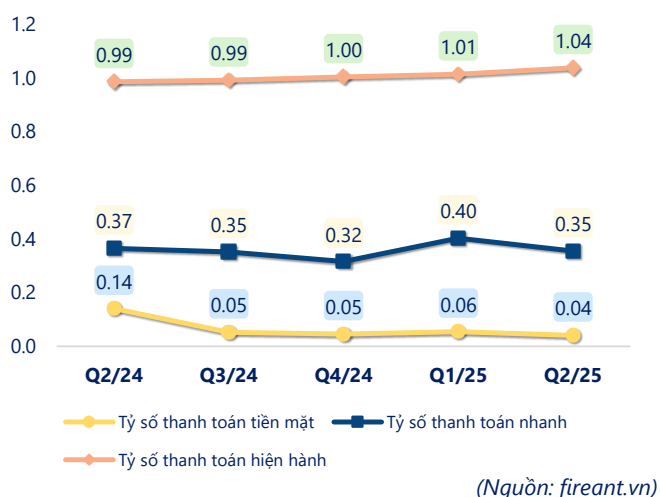
Tăng trưởng chi phí



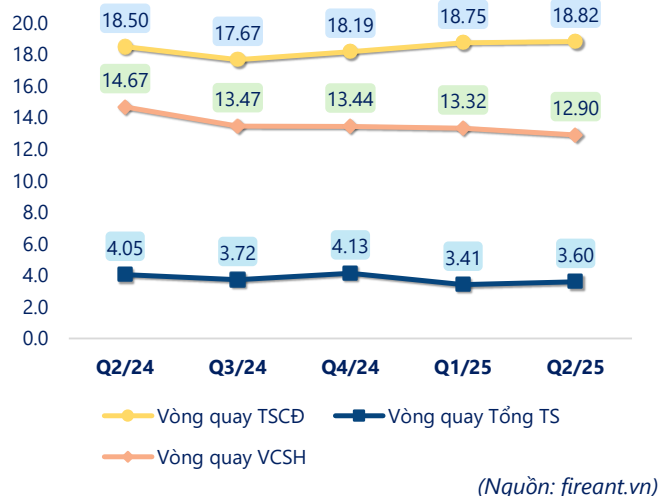
Tỷ suất lợi nhuận



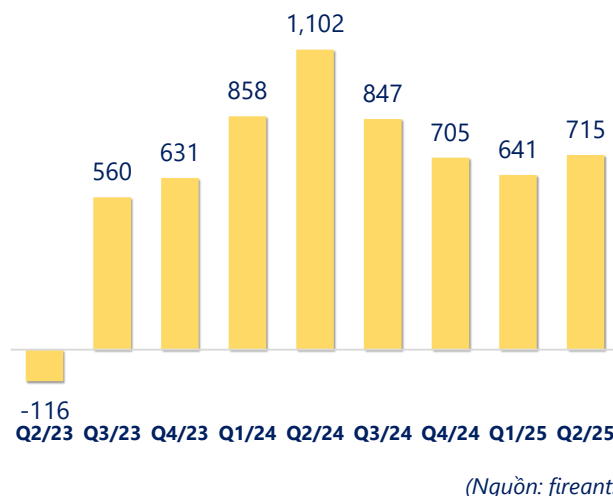
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	1,567	1,620	-3.3%	2,958	3,009	-1.7%
Giá vốn hàng bán	1,504	1,560	-3.6%	2,838	2,895	-2.0%
Lợi nhuận gộp	62.6	59.8	4.7%	120	114	5.5%
Doanh thu HĐTC	10.9	10.3	5.7%	14.5	13.8	5.1%
Chi phí TC	15.6	14.0	11.3%	24.8	22.7	9.3%
Chi phí lãi vay	8.64	13.0	-33.5%	17.0	21.6	-21.5%
LN trong công ty LKLD	1.30	3.53	-63.3%	6.57	8.96	-26.7%
Chi phí bán hàng	31.5	36.5	-13.7%	64.2	64.6	-0.6%
Chi phí QLDN	11.6	12.6	-8.0%	23.4	26.7	-12.4%
LN thuần từ HĐKD	16.1	10.5	53.5%	29.2	23.1	26.6%
Lợi nhuận khác	-1.24	0.24	-617%	-1.19	3.93	-130%
LN trước thuế	14.9	10.7	39.1%	28.0	27.0	3.8%
Lợi nhuận sau thuế	12.0	9.26	29.1%	23.8	23.4	1.7%
LNST của CĐ cty mẹ	11.9	9.26	28.9%	23.7	23.4	1.5%

(Nguồn: fireant.vn)

